

**ĐỀ THI THỬ**  
**KỶ THI TUYỂN SINH TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGOẠI NGỮ**

**MÔN THI: ĐGNL TOÁN VÀ KHTN**

Ngày 26 tháng 02 năm 2017

Thời gian làm bài: **60 phút**

Tổng số câu hỏi: **40**

(Thí sinh làm bài trên PTL)

**Câu 1:** Giá trị của biểu thức  $A = 2x^3 + 6x^2 + 7x + 9$  khi  $x = 9$  bằng

**A. 2016**

**B. 2017**

**C. 2018**

**D. 2019**

**Hướng dẫn**

$$A = 2(x^3 + 3x^2 + 3x + 1) + (x + 1) + 6 = 2(x + 1)^3 + (x + 1) + 6.$$

Vì  $x = 9 \Rightarrow x + 1 = 10 \Rightarrow A = 2016$ . Chọn A.

Thí sinh có thể thay  $x = 9$  vào biểu thức A để tính trực tiếp.

.....

**Câu 6:** Số đường chéo của một lục giác là

**A. 7**

**B. 8**

**C. 9**

**D. 10**

**Hướng dẫn**

Từ mỗi đỉnh của lục giác ta kẻ được 3 đường chéo, do đó từ 6 đỉnh ta kẻ được  $6 \times 3 = 18$  đường chéo. Tuy nhiên nếu tính như vậy thì mỗi đường chéo được tính hai lần, chẳng hạn đường chéo AB vừa được coi là đường chéo kẻ từ A, vừa được coi là đường chéo kẻ từ B. Do đó số đường chéo của một lục giác là:  $18 : 2 = 9$ . Chọn C.

.....

**Câu 8:** Rút gọn biểu thức  $A = \frac{3}{\sqrt{x+1}} - \frac{1}{\sqrt{x-1}} - \frac{\sqrt{x}-3}{x-1}$  ( $x \geq 0, x \neq 1$ ) ta được

**A.**  $\frac{1-\sqrt{x}}{\sqrt{x+1}}$

**B.**  $\frac{1}{1-\sqrt{x}}$

**C.**  $\frac{\sqrt{x}-1}{\sqrt{x+1}}$

**D.**  $\frac{1}{\sqrt{x+1}}$

**Hướng dẫn**

$$A = \frac{3(\sqrt{x}-1) - (\sqrt{x}+1) - (\sqrt{x}-3)}{(\sqrt{x}+1)(\sqrt{x}-1)} = \frac{\sqrt{x}-1}{(\sqrt{x}+1)(\sqrt{x}-1)} = \frac{1}{\sqrt{x+1}}. \text{ Chọn D.}$$

.....

**Câu 11:** Gọi  $x_1, x_2$  là hai nghiệm của phương trình  $x^2 - 2(m-1)x + m - 5 = 0$ . Giá trị nhỏ nhất của  $x_1^2 + x_2^2$  là

**A.**  $\frac{31}{4}$

**B.** 8

**C.**  $\frac{53}{4}$

**D.**  $\frac{15}{2}$

**Hướng dẫn**

$\Delta' = (m-1)^2 - (m-5) = m^2 - 3m + 6 = \left(m - \frac{3}{2}\right)^2 + \frac{15}{4} > 0, \forall m$  nên phương trình luôn có hai nghiệm phân biệt  $x_1, x_2$ .

Theo định lý Vi-et:  $\begin{cases} x_1 + x_2 = 2(m-1) \\ x_1 x_2 = m-5 \end{cases}$ .

$$\Rightarrow x_1^2 + x_2^2 = (x_1 + x_2)^2 - 2x_1 x_2 = 4(m-1)^2 - 2(m-5) = 4m^2 - 10m + 14 = \left(2m - \frac{5}{2}\right)^2 + \frac{31}{4} \geq \frac{31}{4}.$$

Từ đó có GTNN của  $x_1^2 + x_2^2$  là  $\frac{31}{4}$  (khi  $m = \frac{5}{4}$ ). Chọn A.

.....

**Câu 13:** Phương trình  $x^2 - 2x - 7 + 3\sqrt{(x+1)(x-3)} = 0$  có tổng bình phương các nghiệm bằng

**A.** 12

**B.** 2

**C.**  $12 - 4\sqrt{5}$

**D.**  $12 + 4\sqrt{5}$

**Hướng dẫn**

Giải phương trình bằng cách đặt ẩn phụ  $t = \sqrt{x^2 - 2x - 3} (t \geq 0)$  ta được hai nghiệm là  $x = 1 \pm \sqrt{5}$ . Từ đó tổng bình phương các nghiệm bằng 12. Chọn A.

.....

**Câu 16:** Gọi  $(x_0; y_0)$  là nghiệm của hệ phương trình  $\begin{cases} x^2 - 2xy = y(2x - 4y) \\ 2x + y = 5 \end{cases}$ , giá trị của tích

$x_0 y_0$  có thể là

**A.** 3

**B.** 0

**C.** 2

**D.** -3

**Hướng dẫn**

Hệ đã cho  $\Leftrightarrow \begin{cases} (x-2y)^2 = 0 \\ 2x+y=5 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x=2y \\ 5y=5 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x=2 \\ y=1 \end{cases}$ . Do đó  $x_0 = 2, y_0 = 1 \Rightarrow x_0 y_0 = 2$ . Chọn C.

.....



**Câu 28:** Cho tam giác  $ABC$  vuông tại  $A$  có  $AB = a$  và hai đường trung tuyến  $AM, BN$  vuông góc với nhau. Độ dài đường trung tuyến  $BN$  bằng

- A.**  $\frac{a\sqrt{6}}{2}$                       **B.**  $\frac{3a}{2}$                       **C.**  $a\sqrt{3}$                       **D.**  $a\sqrt{2}$

**Hướng dẫn (thí sinh tự vẽ hình)**

Áp dụng hệ thức lượng trong tam giác vuông  $ABN$  ta có:

$$AB^2 = BG \cdot BN \Rightarrow a^2 = \frac{2}{3} BN \cdot BN = \frac{2}{3} BN^2 \Rightarrow BN^2 = \frac{3a^2}{2} \Rightarrow BN = \frac{a\sqrt{6}}{2}. \text{ Chọn A.}$$

.....

**Câu 32:** Cho tam giác  $ABC$  là tam giác đều cạnh  $a$ . Bán kính đường tròn ngoại tiếp tam giác  $ABC$  bằng

- A.**  $\frac{a\sqrt{2}}{3}$                       **B.**  $\frac{a\sqrt{3}}{3}$                       **C.**  $\frac{a\sqrt{2}}{2}$                       **D.**  $\frac{a\sqrt{3}}{2}$

**Hướng dẫn (thí sinh tự vẽ hình)**

Hạ  $AH \perp BC$ . Ta có  $H$  là trung điểm của  $BC$ , tâm  $O \in AH$  và  $OA = OB = R, OH = \frac{OA}{2} = \frac{R}{2}$ .

Theo định lý Pitago:  $OB^2 = OH^2 + HB^2 \Rightarrow R^2 = \frac{R^2}{4} + \frac{a^2}{4} \Rightarrow R^2 = \frac{a^2}{3} \Rightarrow R = \frac{a\sqrt{3}}{3}$ . Chọn B.

Thí sinh cũng có thể tính:  $R = OB = \frac{BH}{\sin BOH} = \frac{\frac{a}{2}}{\sin 60^\circ} = \frac{\frac{a}{2}}{\frac{\sqrt{3}}{2}} = \frac{a}{\sqrt{3}} = \frac{a\sqrt{3}}{3}$ .

.....

**Câu 34:** Cho đường tròn tâm  $O$  bán kính  $R$ , đường kính  $AB$  cố định và đường kính  $MN$  thay đổi ( $M \neq A, M \neq B$ ),  $d$  là tiếp tuyến của  $(O)$  tại  $A$ .  $BM, BN$  cắt  $d$  tương ứng tại  $P$  và  $Q$ . Gọi  $E, F$  lần lượt là trung điểm các đoạn thẳng  $AP, AQ$ . Giá trị nhỏ nhất của diện tích tam giác  $BEF$  bằng

- A.**  $2R^2$                       **B.**  $R^2\sqrt{3}$                       **C.**  $R^2\sqrt{2}$                       **D.**  $3R^2$

**Hướng dẫn (thí sinh tự vẽ hình)**

Ta có  $S_{\triangle BEF} = \frac{EF \cdot AB}{2} = EF \cdot R$ . Lại có  $AE \cdot AF = \frac{AP \cdot AQ}{4} = \frac{AB^2}{4} = \frac{4R^2}{4} = R^2$ .

Theo bất đẳng thức Cô-si:  $EF = AE + AF \geq 2\sqrt{AE \cdot AF} = 2R \Rightarrow S_{\triangle BEF} \geq 2R^2$ . Đẳng thức xảy ra

$\Leftrightarrow MN \perp AB$ . Do đó  $\min S_{\triangle BEF} = 2R^2$ . Chọn A.

.....

**Câu 36:** Khi bị trượt chân và khi bị vấp, người sẽ bị ngã như thế nào và tại sao?

**A.** Khi trượt chân thì người ngã về phía sau, khi bị vấp thì người ngã về phía trước, do trọng lực đã hút người đó.

**B. Khi trượt chân thì người ngã về phía sau, khi bị vấp thì người ngã về phía trước, do tác dụng của lực quán tính.**

**C.** Khi trượt chân thì người ngã về phía trước, khi bị vấp thì người ngã về phía sau, do trọng lực đã hút người đó.

**D.** Khi trượt chân thì người ngã về phía trước, khi bị vấp thì người ngã về phía sau, do tác dụng của lực quán tính.

**Câu 37:** Số mol  $O_2$  có trong 5,6 lít khí oxi (đktc) là

**A. 0,25 mol**

**B. 0,5 mol**

**C. 0,175 mol**

**D. 0,35 mol**

.....